

Số: /TB-HKL

Tam Đường, ngày tháng 10 năm 2022

THÔNG BÁO
Về việc lựa chọn đơn vị tổ chức đấu giá

Căn cứ Luật Đấu giá số 01/2016/QH14 ngày 17/11/2016 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21/6/2017;

Căn cứ Nghị định 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Thông tư 02/2022/TT-BTP ngày 08/02/2022 của Bộ Tư pháp hướng dẫn lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản;

Căn cứ Quyết định số 3064/QĐ-UBND ngày 19/9/2022 của UBND huyện Tam Đường phê duyệt Phương án xử lý tài sản là tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Hạt Kiểm lâm huyện Tam Đường tỉnh Lai Châu thông báo việc lựa chọn Tổ chức đấu giá tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân, như sau:

1. Tên, địa chỉ đơn vị có tài sản đấu giá:

- Tên đơn vị: Hạt Kiểm lâm huyện Tam Đường
- Địa chỉ: Số 56, đường Võ Nguyên Giáp, bản Cò Lá, thị trấn Tam Đường, huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu.
- Số điện thoại liên hệ: 0915.587.965 hoặc 0982.688.700.
- Email: hkltd.sonnptnt@laichau.gov.vn

2. Thông tin tài sản bán đấu giá

TT	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Khối lượng (trọng lượng)	Tình trạng, đặc điểm	Giá khởi điểm
1	Lô 1: Gỗ tự nhiên, loài thông thường	M ³		4,417	Gỗ xẻ, đã dựng thành lán tại xã Hồ Thầu	6.625.500
2	Lô 2: Gỗ tự nhiên, loài thông thường	M ³		2,02	Gỗ xẻ, đã dựng thành lán tại xã Hồ Thầu	3.030.000
3	Lô 3: Gỗ tự nhiên, loài thông thường	M ³		1,33	Gỗ xẻ, đã dựng thành lán tại xã Tả Lèng	1.995.000

4	Lô 4: Gỗ tự nhiên, loài thông thường	M ³		1,627	Gỗ xẻ, đã dựng thành lán tại xã Hồ Thầu	2.440.500
5	Lô 5: Gỗ tự nhiên, loài thông thường	M ³		3,496	Gỗ xẻ, đã dựng thành lán tại xã Bình Lư	5.244.000
6	Lô 6: Gỗ tự nhiên, loài thông thường	M ³		1,328	Gỗ xẻ thông thường (giang ma)	2.656.000
7	Lô 7: gồm					26.156.600
	Gỗ Thông tròn	M ³		5,246	Gỗ tròn, loài thông thường	6.295.500
	Gỗ Thông tròn	M ³		4,684	Gỗ tròn, loài thông thường	5.620.800
	Gỗ Thông tròn	M ³		0,98	Gỗ tròn, loài thông thường	1.176.000
	Sâm Lai Châu	Kg		1,0	Cấp đông bảo quản	300.000
	Sâm Vũ Diệp	Kg		0,7	Cấp đông bảo quản	210.000
	Gỗ Pơ Mu	M ³		0,03	Gỗ xẻ	300.000
	Gỗ Pơ Mu	M ³		0,084	Gỗ xẻ	840.000
	Gỗ Dổi	M ³		0,396	Gỗ xẻ	3.960.000
	Gỗ tạp	M ³		0,668	Gỗ tròn (sơn bình)	467.000
	Gỗ tạp	M ³		0,96	Gỗ xẻ (thên sin)	672.000
	Gỗ tạp	M ³		0,762	Gỗ xẻ (sơn bình)	2.286.000
	Gỗ tạp	M ³		0,284	Gỗ xẻ (bản hon)	852.000
	Gỗ tạp	M ³		0,409	Gỗ tròn (bản hon)	1.022.500
	Gỗ keo	M ³		0,229	Gỗ tròn	274.800
	Cưa xăng	Chiếc	1		Nhãn hiệu New West	500.000
	Cưa xăng	Chiếc	1		Nhãn hiệu ZENOAH GZ-4500	550.000
	Cưa xăng	Chiếc	1		Nhãn hiệu Husqvarna 365 (trạm)	500.000
	Dao	Chiếc	11		Dao phát cũ, đã di sét	330.000
	Cộng					48.147.600

Giá khởi điểm của tài sản chưa bao gồm chi phí chuyển quyền sở hữu tài sản theo quy định, chi phí vận chuyển, bốc xếp, phương tiện vận chuyển và các chi phí phát sinh khác (nếu có). Người trúng đấu giá tài sản chi trả các loại chi phí nêu trên và các chi phí phát sinh khác (nếu có).

3. Tiêu chí đánh giá, chấm điểm lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản:

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
I	Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá	23,0

1	<i>Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá</i>	11,0
1.1	<i>Có trụ sở ổn định, địa chỉ rõ ràng kèm theo thông tin liên hệ (số điện thoại, fax, địa chỉ thư điện tử...)</i>	6,0
1.2	<i>Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá được bố trí ở vị trí công khai, thuận tiện</i>	5,0
2	<i>Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá</i>	8,0
2.1	<i>Có máy in, máy vi tính, máy chiếu, thùng đựng phiếu trả giá bảo đảm an toàn, bảo mật và các phương tiện khác bảo đảm cho việc đấu giá</i>	4,0
2.2	<i>Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá; nơi tổ chức cuộc đấu giá</i>	4,0
3	<i>Có trang thông tin điện tử đang hoạt động</i>	2,0
4	<i>Đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đủ điều kiện thực hiện hình thức đấu giá trực tuyến</i>	1,0
5	<i>Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá</i>	1,0
II	<i>Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả (Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án)</i>	22,0
1	<i>Phương án đấu giá đề xuất việc tổ chức đấu giá đúng quy định của pháp luật, bảo đảm tính công khai, minh bạch, khách quan</i>	4,0
2	<i>Phương án đấu giá đề xuất thời gian, địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá, địa điểm tổ chức cuộc đấu giá, buổi công bố giá thuận lợi cho người tham gia đấu giá; hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao</i>	4,0
3	<i>Phương án đấu giá đề xuất cách thức bảo mật thông tin, chống thông đồng, dìm giá</i>	4,0
4	<i>Phương án đấu giá đề xuất thêm các địa điểm, hình thức niêm yết, thông báo công khai khác nhằm tăng mức độ phổ biến thông tin đấu giá</i>	4,0
5	<i>Phương án đấu giá đề xuất giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh trật tự cho việc tổ chức thực hiện đấu giá</i>	3,0
6	<i>Phương án đấu giá đề xuất các giải pháp giải quyết các tình huống phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện việc đấu giá</i>	3,0
III	<i>Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức đấu giá tài sản</i>	45,0
1	<i>Trong năm trước liền kề đã thực hiện hợp đồng dịch vụ đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá (Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện. Người có tài sản không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 1.1, 1.2, 1.3, 1.4 hoặc 1.5</i>	6,0

1.1	Dưới 03 hợp đồng (bao gồm trường hợp không thực hiện hợp đồng nào)	2,0
1.2	Từ 03 hợp đồng đến dưới 10 hợp đồng	3,0
1.3	Từ 10 hợp đồng đến dưới 20 hợp đồng	4,0
1.4	Từ 20 hợp đồng đến dưới 30 hợp đồng	5,0
1.5	Từ 30 hợp đồng trở lên	6,0
2	Trong năm trước liền kề đã tổ chức đấu giá thành các cuộc đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá có mức chênh lệch trung bình giữa giá trúng đấu giá so với giá khởi điểm (Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện. Người có tài sản không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 2.1, 2.2, 2.3, 2.4 hoặc 2.5	18,0
2.1	Dưới 20% (bao gồm trường hợp không có chênh lệch)	10,0
2.2	Từ 20% đến dưới 40%	12,0
2.3	Từ 40% đến dưới 70%	14,0
2.4	Từ 70% đến dưới 100%	16,0
2.5	Từ 100% trở lên	18,0
3	Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật Đấu giá tài sản có hiệu lực) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 3.1, 3.2 hoặc 3.3	5,0
3.1	Dưới 03 năm	3,0
3.2	Từ 03 năm đến dưới 05 năm	4,0
3.3	Từ 05 năm trở lên	5,0
4	So lượng đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 4.1, 4.2 hoặc 4.3	3,0
4.1	01 đấu giá viên	1,0
4.2	Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên	2,0
4.3	Từ 05 đấu giá viên trở lên	3,0
5	Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản (Tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên theo Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư pháp theo Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc Thẻ đấu giá viên theo Luật Đấu giá tài sản) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 5.1, 5.2 hoặc 5.3	4,0

5.1	Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên	2,0
5.2	Từ 01 đến 02 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên	3,0
5.3	Từ 03 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên	4,0
6	Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc đóng góp vào ngân sách Nhà nước trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 6.1, 6.2, 6.3 hoặc 6.4	5,0
6.1	Dưới 50 triệu đồng	2,0
6.2	Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng	3,0
6.3	Từ 100 triệu đồng đến dưới 200 triệu đồng	4,0
6.4	Từ 200 triệu đồng trở lên	5,0
7	Đội ngũ nhân viên làm việc theo hợp đồng lao động Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 7.1 hoặc 7.2	3,0
7.1	Dưới 03 nhân viên (bao gồm trường hợp không có nhân viên nào)	2,0
7.2	Từ 03 nhân viên trở lên	3,0
8	Có người tập sự hành nghề trong tổ chức đấu giá tài sản trong năm trước liền kề hoặc năm nộp hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn	1,0
IV	Thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản phù hợp Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 1, 2 hoặc 3	5,0
1	Bằng mức thù lao dịch vụ đấu giá theo quy định của Bộ Tài chính	3,0
2	Giảm dưới 20% mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)	4,0
3	Giảm từ 20% trở lên mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)	5,0
V	Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định	5,0
Tổng số điểm		100
VI	Có tên trong danh sách các tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	
1	Có tên trong danh sách tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Đủ điều kiện

2	<i>Không có tên trong danh sách tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố</i>	<i>Không đủ điều kiện</i>
---	--	----------------------------------

4. Thời gian, địa điểm nộp hồ sơ đăng ký tham gia:

4.1. Thời gian nhận hồ sơ:

05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày thông báo trên cổng thông tin điện tử của Bộ Tư pháp <http://dgts.moj.gov.vn> (Trong giờ hành chính).

Hồ sơ nộp trực tiếp hoặc gửi theo đường bưu điện (Hồ sơ gửi theo đường bưu điện được tính theo dấu bưu điện trước 17 giờ của ngày kết thúc thông báo).

4.2. Địa điểm nộp hồ sơ:

Hạt Kiểm lâm huyện Tam Đường tỉnh Lai Châu.

Địa chỉ: Số 56, đường Võ Nguyên Giáp, bản Cò Lá, thị trấn Tam Đường, huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu.

Mọi thông tin chi tiết liên hệ số điện thoại: 0915.587.965 hoặc 0982.688.700.

Thông báo này được công khai trên trang thông tin điện tử của UBND huyện Tam Đường và Cổng thông tin điện tử quốc gia về đấu giá tài sản (<http://dgts.moj.gov.vn>).

Hạt Kiểm lâm huyện Tam Đường sẽ thông báo kết quả lựa chọn tổ chức đấu giá theo quy định và sẽ không hoàn tiền trả lại hồ sơ cho các đơn vị tham gia chào dịch vụ mà không được lựa chọn.

Hạt Kiểm lâm huyện Tam Đường tỉnh Lai Châu thông báo để các Tổ chức đấu giá tài sản biết và đăng ký./.

Nơi nhận:

- Cổng thông tin điện tử quốc gia về đấu giá tài sản
- Bộ Tư pháp;
- Cổng thông tin điện tử UBND huyện Tam Đường;
- Lưu.

HẠT TRƯỞNG

Nguyễn Tiến Tài